

**NGHỊ QUYẾT**  
**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN**  
**KHÓA X KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 26/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/QĐ-CP ngày 06/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/QĐ-CP ngày 19/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/QĐ-CP ngày 24/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 27/2022/QĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 14/2/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

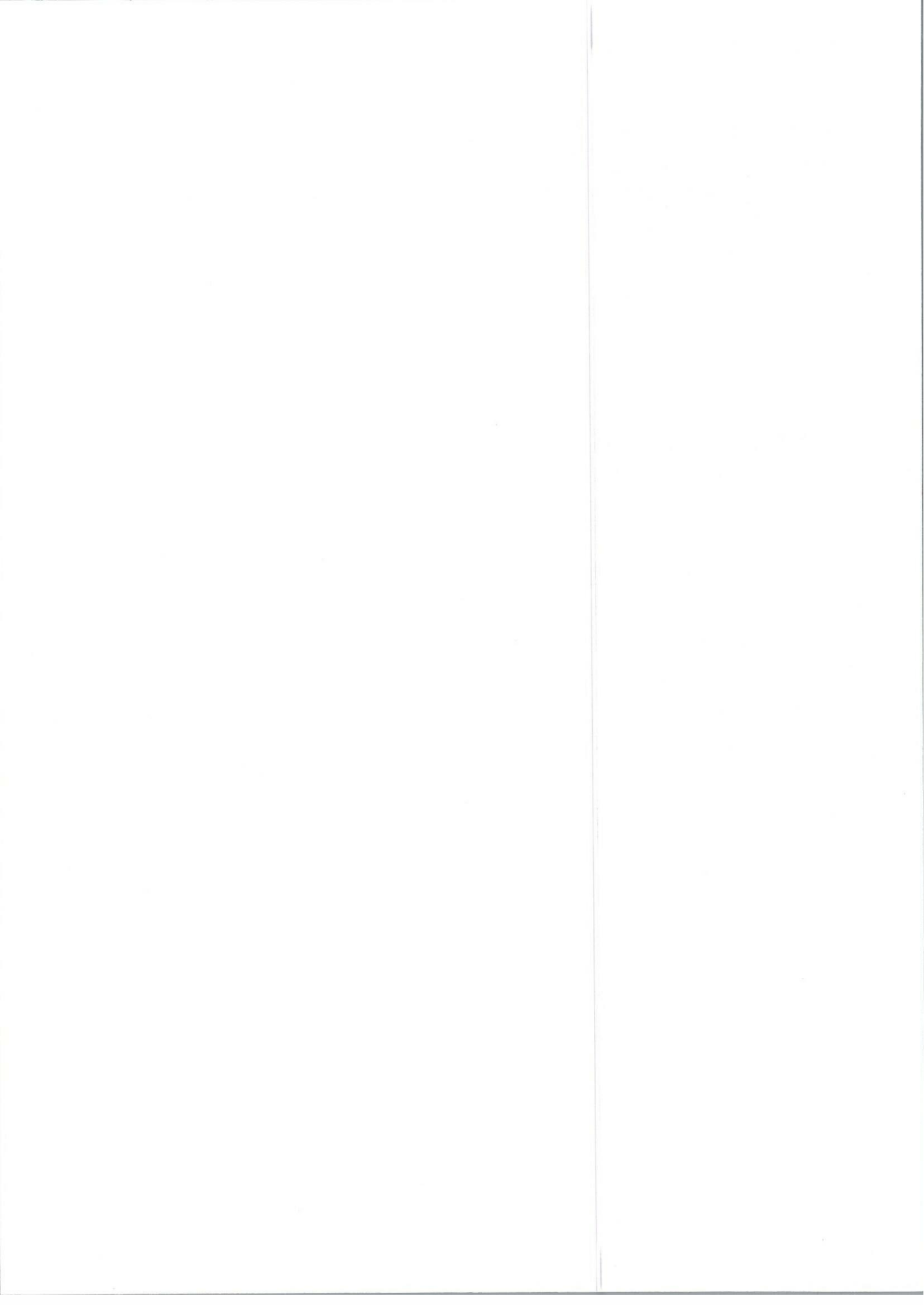
Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch năm 2024 vốn ngân sách địa phương hỗ trợ xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phân bổ kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 12/4/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;





Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 04/9/2024 của HĐND huyện điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024;

Xét tờ trình số 310/TTr-UBND ngày 22/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024; Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 như sau:**

1. Điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 từ 84.781,5 triệu đồng thành 87.844,052 triệu đồng, tăng 3.062,552 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Nguồn vốn do ngân sách địa phương quản lý: Từ 51.271,5 triệu đồng điều chỉnh thành 51.964,052 triệu đồng tăng 692,552 triệu đồng chi tiết:

Bổ sung vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương là 692,552 triệu đồng.

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (không bao gồm vốn đối ứng ngân sách huyện): Từ 33.510 triệu đồng thành 35.880 triệu đồng tăng 2.370 triệu đồng chi tiết:

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững từ 1.350 triệu đồng điều chỉnh thành 0 đồng giảm 1.350 triệu đồng.

+ Vốn Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi điều chỉnh từ 14.540 triệu đồng thành 14.520 giảm 20 triệu đồng.

+ Vốn Chương trình xây dựng Nông thôn mới là từ 17.620 triệu đồng thành 21.360 triệu đồng tăng 3.740 triệu đồng.

2. Điều chỉnh bổ sung chi tiết cho các dự án cụ thể:

2.1. Điều chỉnh giảm vốn 3.207,2 triệu đồng: 01 nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và 6 dự án:

2.1.1. 01 nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư:

Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư điều chỉnh từ 1.200 triệu đồng thành 175 triệu đồng, giảm 1.025 triệu đồng.

2.1.2. 06 dự án cụ thể như sau:

- Nhựa hóa tuyến đường Nguyễn Văn Cừ (thuộc KP4 và KP8) điều chỉnh từ 4.884 triệu đồng thành 4.446 triệu đồng, giảm 528 triệu đồng.

- Xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đắc Nhon 2 xã Nhon Sơn điều chỉnh từ 325 triệu đồng, thành 268 triệu đồng, giảm 57 triệu đồng.



- Đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng Công nghệ Thông tin - Viễn thông tại thị trấn Tân Sơn điều chỉnh từ 450 triệu đồng thành 447,8 triệu đồng giảm 2,2 triệu đồng.

- Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu điều chỉnh từ 1.550 triệu đồng thành 0 đồng giảm 1.550 triệu đồng.

- Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo xã Ma Nối vốn điều chỉnh từ 2.326 triệu đồng thành 2.300 đồng giảm 26 triệu đồng.

- Nâng cấp tuyến đường từ trường mẫu giáo Hoa Mai đến suối Sông Chá - thôn Lương Giang điều chỉnh từ 110 triệu đồng thành 91 đồng giảm 19 triệu đồng.

2.2. Điều chỉnh tăng 5.891,752 triệu / 10 dự án chi tiết:

- Đường giao thông trung tâm cụm xã Hòa Sơn: 50,23 triệu đồng.

- Trạm truyền thanh xã Hòa Sơn: 119,741 triệu đồng.

- Trung tâm thể dục thể thao xã Hòa Sơn: 522,581 triệu đồng.

- Đường giao thông nông thôn xã Hòa Sơn điều chỉnh từ 1.795 triệu đồng thành 2.405 tăng 610 triệu đồng.

- Đường giao thông nông thôn xã Quảng Sơn (giai đoạn 2) điều chỉnh từ 3.750 triệu đồng thành 4.720 tăng 970 triệu đồng.

- Đường giao thông nông thôn xã Nhơn Sơn (giai đoạn 2) điều chỉnh từ 4.000 triệu đồng thành 4.980 tăng 980 triệu đồng.

- Đường giao thông nông thôn xã Lâm Sơn (giai đoạn 2) điều chỉnh từ 4.100 triệu đồng thành 5.280 tăng 1.180 triệu đồng.

- Bê tông hóa đường nội thôn Mỹ Hiệp xã Mỹ Sơn điều chỉnh từ 5.337 triệu đồng thành 5.344 tăng 7 triệu đồng.

- Nâng cấp Chợ Tân Sơn điều chỉnh từ 3.990 triệu đồng thành 5.440 tăng 1.450 triệu đồng.

- Xây dựng Nhà thi đấu đa năng huyện Ninh Sơn điều chỉnh từ 5.616,9 triệu đồng thành 5.619,1 tăng 2,2 triệu đồng.

2.3. Điều chỉnh bổ sung dự án 378 triệu đồng /01 dự án chi tiết:

Sửa chữa hội trường huyện Ninh Sơn bổ sung mới vào kế hoạch năm 2024 là 378 triệu đồng.

(Đính kèm phụ biểu)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Ninh Sơn khóa X Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện Ủy; HĐND huyện;
- UBND huyện; UBNDTTQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa X;
- Văn phòng Huyện ủy, HĐND-UBND huyện;
- Các phòng ban ngành, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đô



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH SƠN



PHÂN BỐ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024 VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG  
(Đính Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /11/2024 của Hội đồng nhân dân huyện)

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2024	Trong đó		Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Vốn cân đối NSDP theo phân cấp	Thu tiền sử dụng đất				
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9	10
	<b>Tổng nguồn</b>		17,072.9	9,479.9	7,593	2,522.752	1,830.2	17,765.452	
	<b>Điều chỉnh giảm</b>		7,466	2,950	4,516	-	1,830.2	5,636	
	Chuẩn bị đầu tư		1,200		1,200		1,025	175	
2	Nhựa hóa tuyến đường Nguyễn Văn Cừ ( thuộc KP4 và KP8)	BQL dự án ĐTXD	4,884	2,500	2,384		528	4,356	
3	Xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đắc Nhon 2 xã Nhon Sơn		325		325		57.0	268.0	
4	Đầu tư hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ Thông tin - Viễn thông tại thị trấn Tân Sơn	Phòng Văn hóa và TT	450	450			2.2	447.8	
5	Vốn Đối ứng chương trình mục tiêu quốc gia ngân sách huyện 03 dự án		607	-	607	-	218	389	Chi tiết phụ biểu 02
<b>II</b>	<b>Điều chỉnh tăng và bổ sung dự án</b>		<b>9,606.9</b>	<b>6,529.9</b>	<b>3,077</b>	<b>2,522.752</b>	<b>-</b>	<b>12,129.652</b>	
1	Nâng cấp Chợ Tân Sơn		3,990	913	3,077	1,450		5,440	
2	Xây dựng Nhà thi đấu đa năng huyện Ninh Sơn		5,616.9	5,616.9		2.2		5,619.10	
3	Sửa chữa hội trường huyện Ninh Sơn					378		378	
4	Đường giao thông trung tâm cụm xã Hòa Sơn					50.23		50.23	
5	Trạm truyền thanh xã Hòa Sơn					119.741		119.741	
6	Trung tâm thể dục thể thao xã Hòa Sơn					522.581		522.581	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024 VÀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ĐIỀU CHỈNH  
(Bảng kê chi tiết nguồn vốn)

Ngày 11/11/2024 của Hội đồng nhân dân huyện



TT	Danh mục dự án	Chi đầu tư	kế hoạch năm 2024										kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh						Điều chỉnh			Chỉ chú
			Tổng kế hoạch vốn năm 2024			Trong đó:			Vốn ngân sách huyện			Tổng số			Tăng			Giảm				
			Tổng số vốn lĩnh giao	Vốn Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng	Tổng số vốn lĩnh giao	Vốn Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng	Tổng số vốn lĩnh giao	Vốn Trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng	Tổng số	Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng	Vốn ngân sách huyện hỗ trợ đối ứng	Tổng số	Vốn ngân sách trung ương	Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ đối ứng	Vốn ngân sách huyện hỗ trợ đối ứng			
			4-5+8	5-6+7	6	7	8	9-10+13	10-11+12	11	12	13	14-15+16+17	15	16	17	18-19+20+21	19	20	21		
	TỔNG SỐ		22.968	21.600	19.955	1.645	1.368	25.120	23.970	18.785	5.185	1.150	3.747	207	3.540	0	1.595	1.377	0	218		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững		1.550	1.350	1.350	0	200	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.550	1.350	0	200		
	<b>Điều chỉnh giảm</b>		1.550	1.350	1.350	0	200	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.550	1.350	0	200		
	Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu		1.550	1.350	1.350	0	200	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.550	1.350	0	200		
II	Vốn chương trình xây dựng nông thôn mới		13.645	13.645	12.000	1.645	-	17.385	17.385	12.200	5.185	-	3.740	200	3.540	-	-	-	-	-		
	<b>Điều chỉnh tăng</b>		13.645	13.645	12.000	1.645	-	17.385	17.385	12.200	5.185	-	3.740	200	3.540	-	-	-	-	-		
1	Đường giao thông nông thôn xã Hòa Sơn		1.795	1.795	150	1.645	-	2.405	2.405	150	2.255	-	610	-	610	-	-	-	-	-		
2	Đường giao thông nông thôn xã Quang Sơn (giai đoạn 2)		3.750	3.750	3.750	-	-	4.720	4.720	3.750	970	-	970	-	970	-	-	-	-	-		
3	Đường giao thông nông thôn xã Nhom Sơn (giai đoạn 2)		4.000	4.000	4.000	-	-	4.980	4.980	4.000	980	-	980	-	980	-	-	-	-	-		
4	Đường giao thông nông thôn xã Lâm Sơn (giai đoạn 2)		4.100	4.100	4.100	-	-	5.280	5.280	4.300	980	-	1.180	200	980	-	-	-	-	-		
III	Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		7.773	6.605	6.605	-	1.168	7.735	6.585	6.585	-	1.150	7	7	-	-	45	27	-	18		
	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở đất sản xuất, nước sinh hoạt		2.326	2.020	2.020	-	306	2.300	2.000	2.000	-	300	-	-	-	-	26	20	-	6		
	<b>Điều chỉnh giảm</b>		2.326	2.020	2.020	-	306	2.300	2.000	2.000	-	300	-	-	-	-	26	20	-	6		

Đơn vị: Triệu đồng





TT	Danh mục dự án	Chưa đầu tư	kế hoạch năm 2024						kế hoạch năm 2024 sau điều chỉnh						Điều chỉnh						Chỉ chú
			Tổng kế hoạch vốn năm 2024			Trong đó:			Vốn ngân sách huyện phải đối ứng			Tổng kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh			Trong đó:			Vốn ngân sách huyện phải đối ứng			
			4-5+8	5-6+7	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	
1	2	3	4-5+8	5-6+7	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22
1	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo xã Ma Ngòi		2.326	2.020	2.020		2.300	2.000	2.000	2.000		300						20			6
	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh vực dân tộc		5.447	4.585	4.585	-	5.435	4.585	4.585	4.585	-	850	7	7	-	-	-	7	-	-	12
	<i>Điều chỉnh giảm</i>		110	9	9	-	91	2	2	2	-	89	-	-	-	-	-	7	-	-	12
1	Nâng cấp tuyến đường từ trường mầm non Hoa Mận đến suối Sóng Chá - thôn Lương Giang		110	9	9		91	2	2	2		89						7			12
	<i>Điều chỉnh tăng</i>		5.337	4.576	4.576	-	5.344	4.583	4.583	4.583	-	761	7	7	-	-	-	-	-	-	-
1	Bê tông hóa đường nối thôn M5 Hiệp xã M5 Sơn		5.337	4.576	4.576		5.344	4.583	4.583	4.583		761	7	7				-	-	-	-